KHU TRÙ MẬT VỊ THANH - HỎA LỰU: NHỮNG TOAN TÍNH CỦA CHÍNH QUYỀN NGÔ ĐÌNH DIỆM VÀ SỰ THẤT BẠI CỦA NÓ

LÊ ĐÌNH TRỌNG*
LA THỊ NGỌC BÍCH**

Sau những thất bại liên tục trong các chính sách "tố cộng, diệt cộng", cải cách điền địa, khu dinh điền, đến năm 1959, chính quyền Ngô Đình Diệm ban hành chính sách Khu trù mật. Ngô Đình Diệm hô hào việc lập Khu trù mật là nhằm cải biến nông thôn miền Nam thành khu thịnh vượng, trù phú. Tuy nhiên, bên cạnh mục tiêu đơn thuần về kinh tế-xã hội, chính quyền Ngô Đình Diệm có những toan tính chính trị - quân sự riêng nhằm phục vụ cho mục đích chiến tranh là giành dân và chiến thắng cộng sản.

Khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu là mô hình thí điểm của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm với sự đầu tư trọng tâm và toàn diện, nhằm xây dựng một mô hình nông thôn trù phú ở ngay cửa ngõ của vùng căn cứ cách mạng U Minh. Đây là bước mở đầu cho việc xây dựng cơ sở kinh tế-xã hội, để sau đó hình thành, phát triển một sào huyệt về chính trị-quân sự ở khu vực Long Mỹ, phục vụ cho chủ nghĩa thực dân mới trong vùng ruột Cần Thơ - Hậu Giang. Chính vì thế, Mỹ-Diệm đã đầu tư sớm và toàn diện cho việc hình thành hai "Nông thị" (1) là Vị Thanh và ở Hỏa Lựu, liên kết thành một Khu trù mật, gọi chung là Khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu.

1. Những toan tính của chính quyền Việt Nam Cộng hòa đối với Khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu

Ban hành chính sách Khu trù mật nói chung, thí điểm xây dựng Khu trù mật Vị Thanh-Hỏa Lựu nói riêng, chính quyền Ngô Đình Diệm nhằm hướng đến những mục đích sau:

Về chính trị - quân sự

Theo tài liệu Việt Nam Cộng hòa, Vị Thanh - Hỏa Lựu thời chiến, là một vùng hoang vu hẻo lánh, người dân sống rải rác, phân tán nên dễ bị cộng sản tấn công, đồng thời nơi đây là sào huyệt của Việt cộng, đường giao thông bị phá hoại rất nhiều (2). Chính quyền Ngô Đình Diệm chọn nơi đây làm Khu trù mật là do vùng này gần với mật khu của Việt cộng, do đó thiết lập Khu trù mật này để làm rào chắn chống cộng sản. Chính quyền Ngô Đình Diệm đã tăng cường các hoạt động khủng bố, lập các khu gom dân - khu trù mật. Mục đích là quản lý nhân khẩu và kiểm soát các hoạt động của người dân ở nông thôn. Chính quyền Ngô Đình Diệm đã sử dụng thanh niên cộng hòa, thanh niên bảo vệ hương thôn, phụ nữ liên đới… làm lực lượng bán quân sự để tiêu diệt cách mạng, thực hiện mưu đồ "tát

*TS.Trường Đại học Đồng Tháp
**Trường Đại học Đồng Tháp

nước bắt cá", cắt đứt mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng, triệt tiêu nguồn tiếp tế của nhân dân, làm cho lực lượng cách mạng ngày càng suy yếu. Báo *Lẽ sống* (5-3-1960) nói rõ lý do chính trị của Khu trù mật như sau: "Những vùng hoang vu hẻo lánh thường là sào huyệt của Việt cộng nằm vùng và phiến loạn, quân đội đến tảo thanh thì trốn lẩn, rút đi, rồi trở lại; bởi vậy, khu trù mật thiết lập ngay tại những vị trí xung yếu để cắt đứt giao thông liên lạc của địch, cô lập chúng, đồng thời kiểm soát mọi sự xâm nhập, phá hoại" (3). Báo *Tin Tức* (26-7-1960) thì đăng bài viết với tiêu đề "Các Khu trù mật là lợi khí của Việt Nam Cộng hòa để bài trừ sự lén lút đột nhập và sự khủng bố của bọn Cộng sản", trong đó có nêu rằng "Về phương diện an ninh thì Khu trù mật là những yếu tố tối thiết (4).

Xét về vị trí chiến lược, hai xã Vị Thanh và Hỏa Lựu thuộc quận Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ (Phong Dinh) là địa bàn chiến lược quan trọng, có hệ thống giao thông thủy bộ thuận lợi (liên tỉnh lộ 31 và kênh xáng Xà No) nối liền Cần Thơ với khu căn cứ kháng chiến U Minh. Đối với chính quyền Sài Gòn, nếu chiếm được Vị Thanh - Hỏa Lựu thì đó sẽ trở thành nơi tập kết các lực lượng, tập trung đánh phá U Minh. Đây còn là vị trí tiền tiêu bảo vệ từ xa cho Tây Đô (Cần Thơ) - cơ quan đầu não và hậu cứ vùng IV chiến thuật của Mỹ và chính quyền Sài Gòn; bảo vệ quốc lộ 4 - một trong những đường giao thông huyết mạch nối liền 3 tỉnh: Cần Thơ - Cà Mau - Rạch Giá (5). Chính từ chỗ nhận thức được tầm quan trọng của địa bàn Vị Thanh - Hỏa Lựu, Ngô Đình Diệm muốn biến nơi đây thành một trong những sào huyệt của chính quyền Sài Gòn, trung tâm hành chính của bộ máy chính quyền của mình tại tỉnh Phong Dinh, một chốt chặn cửa ngõ căn cứ địa làm bàn đạp tấn công căn cứ của cách mạng (sau này, ngày 24-12-1961, Ngô Đình Diệm lập tỉnh Chương Thiện, chọn Vị Thanh làm tỉnh lỵ).

Với những điều đã nêu ở trên, rõ ràng việc thiết lập Khu trù mật của chính quyền Ngô Đình Diệm, mục tiêu cao nhất, hàng đầu của nó là phục vụ cho mưu đồ chống cộng và đây sẽ là yếu tố chủ đạo chi phối mọi hoạt động trong quá trình triển khai thực hiện chính sách này. Vì lý do trên nên các cơ quan viện trợ của Mỹ rất ủng hộ chính sách này và viện trợ rộng rãi cho Ngô Đình Diệm để thực hiện quốc sách Khu trù mật.

Về kinh tế - xã hội

Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm tuyên truyền về mục đích của Khu trù mật là để phát triển cộng đồng, "đồng tiến xã hội, cải tiến dân sinh". "Người dân ở thôn quê có cơ hội phát triển mọi khả năng của mình, đóng góp thiết thực vào công cuộc xây dựng một xã hội mới. Nhờ ở khu trù mật, người dân ở thôn quê có thể hi vọng được hưởng đồng đều mọi tiện nghi, mọi tiến bộ như người dân ở thị thành" (6).

Tại Khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu, mục tiêu kinh tế của chính quyền Việt Nam Cộng hòa là phối hợp mọi hoạt động kinh tế nông thôn thành một hệ thống nông nghiệp vững chắc và nâng đỡ hoạt động kinh tế để nó tiến triển mạnh mẽ. Nông dân sau việc đồng áng còn có thể tham gia buôn bán, chăn nuôi, tránh tình trạng ăn không ngồi rồi. Với vị trí giao thông thủy bộ thuận lợi, đất đai phì nhiêu, chính quyền Ngô Đình Diệm tin tưởng rằng Vị Thanh - Hỏa Lựu sẽ là trung tâm thương mại - nơi trao đổi sản phẩm với các vùng phụ cận, chắc chắn sẽ tạo nên một nền kinh tế nông nghiệp vững vàng và phồn thịnh (7).

Khu trù mật còn là một đơn vị hành chính nông nghiệp nhằm quy tụ nông dân thành từng khu bảo vệ và yểm trợ. Khu trù

mật là nơi quy tụ dân chúng thôn quê hoặc sống rải rác lẻ loi, riêng biệt nhiều nơi thành những thị tứ nhỏ ở nông thôn có những tiện nghi tối thiểu để người dân có đủ điều kiện phát triển đời sống vật chất và tinh thần. Về mặt xã hội khu trù mật là gạch nối giữa thành thị và nông thôn mà qua đó các sinh hoạt và phát triển tiến bộ của đô thị sẽ đổ về nông thôn (8).

Bên cạnh đó, Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm còn muốn biến Khu trù mật thành một dạng "thị tứ" phồn vinh, giả tạo. Họ cho du nhập sách báo, phim ảnh đồi trụy, phản động, hàng hóa viện trợ Mỹ và các kiểu ăn chơi... hòng biến Khu trù mật thành nơi ăn chơi rượu chè, xì ke, ma túy, mại dâm,... để đầu độc thanh niên cả về thể chất và tinh thần, biến họ thành tay sai, làm bia đỡ đạn. Chính quyền này còn tuyên truyền nội dung chống cộng, đề cao thuyết Cần lao nhân vị, chủ nghĩa Duy linh và khuyến khích phát triển tôn giáo, đưa tay sai chui vào các giáo phái để gây chia rẽ hoặc mê hoặc quần chúng (9).

2. Quá trình xây dựng Khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu

Ngày 7-7-1959, Ngô Đình Diệm phát lệnh lập khu trù mật: "Năm nay, tôi đề ra công tác lập khu trù mật tại thôn quê, ở những nơi giao thông tiện lợi, hợp vệ sinh, có những tiện nghi tối thiểu để tập hợp những nông dân lẻ tẻ, thiếu thốn. Những khu trù mật ấy sẽ là những đơn vị kinh tế sau này đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế quốc gia" (10).

Theo chính quyền Ngô Đình Diệm, Khu trù mật là một chính sách cải tiến dân sinh đại qui mô, có tính vĩnh viễn, nên địa điểm thiết lập khu cần thích nghi mọi phương diện an ninh, kinh tế, giao thông... Về kinh tế, Khu trù mật cần có khả năng phát triển thương mại, công nghiệp, nông nghiệp và phối hợp các hoạt động này vào một thị trường tiền tệ để kích thích sản xuất. Do vậy, địa điểm thiết lập Khu trù mật phải là những vùng đất đai màu mỡ, dân cư đông đúc. Về giao thông, địa điểm thiết lập Khu trù mật phải đảm bảo có điều kiện giao thông thủy, bộ thuận tiện có thể nối khu trù mật với tỉnh lỵ gần bên nhằm tạo ra một hệ thống giao thông thuận lợi cho việc vận chuyển và phân phối các sản phẩm từ nông thôn ra thành thị. Về an ninh, Khu trù mật cần được thiết lập tại những vị trí xung yếu, có tầm quan trọng về chiến lược, có sông ngòi, kênh rạch giúp các lực lượng an ninh trú phòng có thể quan sát, kiểm soát hữu hiệu, ngăn chặn kịp thời hoạt động của Việt cộng. Như vậy, để lập được khu trù mật, chính quyền Ngô Đình Diệm tại các tỉnh, trước tiên sẽ chọn một khu đất ở sát trục giao thông có tính chiến lược thuận tiện cho mọi cuộc can thiệp quân sự khi cần thiết, nhất là đối với những vùng có phong trào kháng chiến mạnh hay những vùng kháng chiến cũ.

Chính quyền Ngô Đình Diệm cho rằng việc khảo sát và ấn định địa điểm cho Khu trù mật rất là hệ trọng. Nhiều phái đoàn thuộc các cơ quan trung ương như Nha Tổng Giám đốc Kiến thiết, các chuyên viên, kiến trúc sư, sĩ quan hợp với các nhà chức trách địa phương như các vị đại biểu Chính phủ, đại diện Công chính địa phương đã đến tận nơi dự tính thiết lập Khu trù mật để khảo sát kỹ về mọi phương diện rồi báo cáo, đề nghị lên Chính phủ quyết định.

Như đã trình bày ở trên, Vị Thanh - Hỏa Lựu được lựa chọn làm nơi xây dựng Khu trù mật điển hình. Vùng này được coi là trung tâm địa lý của miền Hậu Giang, là địa bàn chiến lược quan trọng, có hệ thống giao thông thủy bộ thuận lợi nối liền Cần Thơ với khu căn cứ kháng chiến U Minh. Nhận định

được tầm quan trọng của địa bàn Vị Thanh - Hỏa Lựu, Ngô Đình Diệm muốn xây dựng nơi đây thành một sào huyệt của chính quyền Sài Gòn, trung tâm hành chính của bộ máy chính quyền cấp dưới tại tỉnh Phong Dinh, tạo nên một chốt chặn ở cửa ngõ của căn cứ địa này, từ đó tạo bàn đạp tấn công căn cứ của cách mạng.

Kế hoạch thiết lập Khu trù mật do cơ quan Tổng Nha Giám đốc kiến thiết phối hợp cùng với nhà chức trách địa phương như tòa đại biểu, quân khu, tỉnh, quận. Các phái đoàn này xuống tận nơi xem xét địa điểm rồi lập phúc trình báo về Sài Gòn để ra quyết định. Sau khi địa điểm đã được chọn lựa xong, Ty Địa chính tỉnh đo đạc vị trí và chuyển về Nha Kiến thiết để lập họa đồ thiết kế, chuẩn bị giai đoạn thực hiện. Mọi công tác thiết lập Khu trù mật đều phải thực hiện theo bản đồ thiết kế của Nha Tổng Giám đốc Kiến thiết. Yêu cầu đặt ra là mỗi khu ít nhất phải có 200 nóc nhà. Xung quanh mỗi Khu phải có một con kênh lớn bao quanh để phòng sự xâm nhập bất chính vào nội địa của Khu. Bên trong còn cho đào nhiều kênh nhỏ chảy về kênh lớn, đồng thời lấy đó để có đất đắp nền nhà, đường sá. Những con kênh nhỏ sau này sẽ trở thành những cống dẫn nước. Về tổng thể, Khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu được chia làm 4 khu chính: Khu Vị Thanh, Khu Hỏa Lựu, Khu giữa và khu bắc Xà No. Toàn bộ Khu trù mật có chiều dài 7km, chiều rộng lấy kênh xáng Xà No làm trung tâm, mỗi bên rộng 2km. Nếu xây dựng hoàn chỉnh, khu trù mật này sẽ có diện tích là 28km^2. Trong mỗi khu nêu trên lại chia làm 4 tiểu khu:

Sơ đồ 1: Bản đồ Khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu



Nguồn: Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 2

1) Khu hành chính giữ vị trí trung tâm của từng tiểu khu. Theo thiết kế của dự án, khu vực này đã bao gồm các tòa nhà hành chính sự nghiệp và trụ sở của các cơ quan chuyên môn làm công tác an sinh xã hội như bệnh xá, nhà hộ sinh, viện nhi, hiệp hội nông nghiệp, nhà thông tin, sân vận động, nhà thờ, chùa và đặc biệt là trường

học được xây dựng cách xa chợ và phòng khám. Ngoài ra, mỗi tiểu khu còn có một nhà máy điện đảm bảo chiếu sáng cho người dân sinh sống trong khu.

2) Khu thương mại gồm: Chợ, cửa hàng tạp hóa, đại lý hàng Âu Mỹ, trạm xăng dầu, đại lý sách báo, lữ quán, vũ trường, bến xe,... Xung quanh khu thương mại còn được thiết kế các vị trí nhà ga để vận chuyển hành khách và hàng hóa liên tỉnh.

3) Khu công nghệ: là nơi tập trung các xí nghiệp sản xuất như cối xay gạo, lò bánh, xưởng nước đá, nấu rượu, nấu đường, làm bột, đan, dệt vải, trại mộc. Vị trí thuận tiện cho việc vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm.

4) Tiểu khu gia cư, vườn trại: Là nơi dồn dân. Khu này được chia ra nhiều lô, mỗi lô chia làm nhiều ô, mỗi ô chia làm nhiều khoảnh, mỗi khoảnh dài 90m, rộng 45m, sâu 2m. Ngoài các con mương, kênh, xung quanh các khoảnh, ô, lô, còn có hàng rào dây kẽm gai bao bọc. Ngoài cùng, Khu trù mật được bao bọc bằng 1 con kênh rộng 6m, sâu 3m. Nông dân sẽ đào ao nuôi cá, lấy đất đắp nền nhà, và có dư đất để trồng rau, trồng cây trái, chăn nuôi… đồng thời vẫn tiếp tục canh tác ruộng đất như trước.

Kế hoạch lập Khu trù mật được dự trù theo lối phát triển cộng đồng. Kinh phí xây dựng Khu trù mật do sự đóng góp của nông dân cùng với sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật và vật liệu của chính quyền địa phương. Theo chỉ số giá cả năm 1960, mỗi Khu trù mật được dự trù cấp một ngân khoản đầu tiên là 1.000.000 đồng. Ngoài ra, Khu trù mật còn được hưởng những sự giúp đỡ khác về tài chính như: cho các tiểu thương gia vay tiền cất phố, xây trụ sở Hiệp hội nông dân, trụ sở Nông hội... Ta có thể hình dung về khoản dự trù kinh phí chi cho thiết lập Khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu theo bảng 1.

Sau khi chọn xong địa điểm, hoạch định họa đồ thiết kế cho Khu trù mật, ngày 3-10-1959, Ngô Đình Diệm chính thức cho khởi công xây dựng Khu trù mật Vị Thanh-Hỏa Lựu, coi đây là khu kiểu mẫu ở miền

Bảng 1: Bảng dự trù kinh phí xây cất Khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu

(Phúc trình về hai Trú Khu trù mật tại Vị Thanh và Hỏa Lựu, CV số 1.717- KT, Tỉnh trưởng tỉnh Phong Dinh, ngày 26-9-1959) (11)

Đơn vị: đồng

Công tác thực hiện		Số kinh phí cần thiết	Phần kinh phí do Chính phủ trợ cấp	Phần kinh phí do Chính phủ cho vay dài hạn
Khu Vị Thanh	Đắp đường, đào kênh, đắp nền nhà.	1.000.000	1.000.000	
	Cất trường, bệnh xá, nhà bảo sanh.	1.000.000	500.000	500.000
	Cất công sở Hội đồng công xã, chợ.	500.000		500.000
Khu Hỏa Lựu	Đắp đường, đào kênh, đắp nền nhà.	1.000.000	1.000.000	
	Cất trường, bệnh xá, nhà bảo sanh.	350.000	175.000	175.000
	Cất công sở Hội đồng công xã, chợ.	150.000		150.000
Tổng		**4.000.000**	**2.675.000**	**1.325.000**

Tây Nam Bộ (tuy nhiên, chính quyền địa phương bắt đầu khởi sự đắp nền, đào kênh, đắp đường... từ ngày 14-9-1959) (12). Đồ án thiết kế Khu trù mật Vị Thanh-Hỏa Lựu do Kiến trúc sư Ngô Viết Thụ đảm nhiệm, sau đó cho đắp sa bàn và trưng cầu dân ý. Để chuẩn bị cho việc xây dựng Khu trù mật, chính quyền Ngô Đình Diệm đã tổ chức "Ban trưng dịch" do Thiếu tá Trần Cửu Thiên là quận trưởng cùng 3 sĩ quan phụ trách, lo việc bắt phu đưa đến địa điểm sắp lập Khu trù mật. Để bắt người đi sưu dịch, chính quyền Ngô Đình Diệm mở 880 cuộc càn quét lớn nhỏ và trên 100 cuộc biệt kích ở Vị Thanh (Long Mỹ), Giồng Riềng, Gò Quao để bắt lính, gom 13.000 gia đình của 16 xã vào Khu trù mật này (13). Hàng ngày, bọn dân vệ, tề ấp, xã, thanh niên Cộng hòa lùng sục vào từng nhà để bắt dân công. Người dân chống đối thì bị đánh đập và ghép vào tội "Nghe theo lời Việt cộng xúi giục", "có hành động chống phá quốc sách". Trung bình mỗi ngày huy động từ 10.000 đến 12.000 dân công tại Cần Thơ, có lúc cao điểm lên đến 20.000 dân công từ 18 đến 45 tuổi, bất kể đau ốm, tàn tật cũng phải góp 15 ngày công. Người dân đến làm không công, ai không đi làm thì phải đóng tiền từ 10.000 đến 15.000 đồng… Thiếu tá Trần Cửu Thiên (Quận trưởng Long Mỹ) bảo rằng "bắt họ làm công, không trả tiền là để tập cho họ làm bổn phận công dân" (14). Dân công hoàn toàn tự túc về ăn ở và phương tiện lao động. Trên một phạm vi nhỏ hẹp, hàng vạn người sống chen chúc, khát không đủ uống, đói không đủ ăn, lại phải làm việc vất vả trong mùa nóng nực nên rất nhiều người bị ngất xỉu, tai nạn lao động thường xảy ra. Tại khu Hồ Sen đã có gần 80 người bị chết vì bệnh dịch tả, ốm đau, kiệt sức.

Trong Khu trù mật, mỗi gia đình được cấp 4 công đất, tự xây dựng nhà theo quy định. Bộ máy kìm kẹp trong khu trù mật rất chặt chẽ và khắc nghiệt. Lãnh đạo toàn khu có một trưởng ban phụ trách chung và các ủy viên. Các gia đình cách nhau bởi 1 con mương và được ghép thành "ngũ liên gia bảo", mỗi liên gia có liên gia trưởng và liên gia phó. Người dân sống trong Khu trù mật được phân thành 4 loại: A, B, C, D (A là những gia đình có con em đi tập kết hoặc thoát ly đi kháng chiến; B là những gia đình có liên quan đến "Việt cộng"; C là những gia đình bị liệt vào loại lưng chừng; D là những gia đình được tin cẩn, có người làm việc cho chính quyền tay sai). Mỗi gia đình phải có tờ khai ghi rõ họ, tên, tuổi, nghề nghiệp và có dán ảnh từng người. Công tác kiểm soát rất gắt gao (5 khâu: ra vào, đi lại, quan hệ, ăn ở và thu nhập), mọi hoạt động của người dân đều phải báo cáo cho liên gia trưởng, trưởng ấp và phải đúng giờ quy định. Mỗi người đi ruộng, vườn cũ được mang theo 1 suất cơm hoặc 1 chén gạo đủ bữa ăn nhằm hạn chế việc dân tiếp tế cho cách mạng (15).

Chuẩn bị cho lễ khánh thành, chính quyền tỉnh Phong Dinh đã huy động 100 giường bệnh, 100 bộ bàn ghế học sinh từ Cần Thơ, Long Mỹ về trang bị cho bệnh xá, trường học, hàng ngàn cây ăn trái đủ loại cũng được đem trồng trong khu trù mật tạo nên cảnh sum xuê, trù phú. Để tránh không khí buồn tẻ, Ngô Đình Diệm đã ra lệnh cho các tỉnh miền Tây phải cử đầy đủ đại diện chính quyền tỉnh, quận, tề, ấp, xã, thanh niên Cộng hòa và đồng bào các xã lân cận đến dự (16).

Sau hơn 5 tháng thi công (từ ngày 3-10-1959 đến ngày 12-3-1960), về cơ bản xây dựng xong khu Vị Thanh, còn khu Hỏa Lựu chỉ mới hoàn thành được ở tiểu khu công thương một nhà lồng chợ; khu xã hội mới có một trường học, một bệnh xá; khu hành chính cũng chỉ vẻn vẹn một trụ sở hành chính. Hai

khu giữa và bắc Xà No thì chưa làm được gì. Tuy mới xây dựng được một phần ba công trình, nhưng ngày 12-3-1960, Ngô Đình Diệm vẫn tổ chức khánh thành một cách vội vã nhằm để trấn an chính quyền các địa phương đang hoang mang dao động và tạo cơ sở cho việc hình thành hệ thống các khu trù mật ở miền Nam Việt Nam.

3. Hệ quả từ chính sách Khu trù mật tại Vị Thanh và Hỏa Lựu

Về chính trị - quân sự

Việc Ngô Đình Diệm cho khánh thành Khu trù mật Vị Thanh-Hỏa Lựu là nhằm tạo cơ sở để xúc tiến nhanh hơn nữa việc xây dựng và khánh thành các Khu trù mật còn lại. Từ cuối năm 1959 đến cuối năm 1961, trên toàn miền Nam Việt Nam đã có 22 khu được khánh thành, 6 khu đang thực hiện. Theo tài liệu của chính quyền Ngô Đình Diệm, trong số 22 khu đã khánh thành thì có nhiều khu mang dáng vẻ thịnh vượng, sung túc do đường giao thông thuận tiện, đất đai phì nhiêu, dân cư đông đúc như Vị Thanh - Hỏa Lựu, Thạnh Hòa, Ngọc Hòa... Song, có nhiều khu khác không được phồn thịnh do không có điều kiện thuận lợi về giao thông, dân cư và thổ nhưỡng (17). Riêng khu vực miền Tây Nam Bộ có 18 khu, cụ thể là: Tỉnh Ba Xuyên có 3 khu trù mật (Phước Long, Cái Trầu, Hòa Tú); Tỉnh Kiên Giang lập 2 khu trù mật (Thanh Hòa và Ngọc Hòa); Tỉnh An Xuyên lập 3 khu trù mật (Khánh Bình, Khai Quang, Thuận Hòa); Tỉnh Vĩnh Long lập 2 Khu trù mật (Tân Lược, Cái Sơn); Tỉnh Vĩnh Bình lập 2 Khu trù mật (Long Vĩnh, An Trường); Tỉnh An Giang lập 3 Khu trù mật (Ba Chúc, Ba Thê, Dân Sinh) và tỉnh Kiến Phong lập được 3 khu trù mật (Phong Thạnh, Nhị Mỹ và An Phong) (18).

Xét về bản chất chính trị, Khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu nói riêng, các khu trù mật nói chung, là pháo đài chống cộng mang tính toàn diện và triệt để. Chính quyền Ngô Đình Diệm đã tăng cường thiết lập bộ máy quân sự trong khu trù mật nói riêng và cả tỉnh Phong Dinh thời ấy nói chung. Lực lượng quân sự tại Khu trù mật Vị Thanh-Hỏa Lựu có một đại đội biệt kích, một đại đội dân vệ, tổ chức thanh niên Cộng hòa cùng với công an và mật vụ để lùng sục, càn quét và kiểm soát nhân dân. Đặc biệt, từ sau cao trào Đồng khởi năm 1960, khi phong trào cách mạng tại Vị Thanh - Hỏa Lựu phát triển mạnh, chính quyền Ngô Đình Diệm càng tăng cường củng cố và ổn định bộ máy ngụy quyền cấp tỉnh, nhân vật Trần Cửu Thiên được bổ nhiệm làm tỉnh trưởng tỉnh Phong Dinh. Ngày 24 tháng 12 năm 1961, Ngô Đình Diệm lập thêm tỉnh Chương Thiện, chọn Vị Thanh (quận Đức Long) là tỉnh lỵ Chương Thiện, lập tiểu khu quân sự, xây dựng sân bay, căn cứ của trung đoàn 31, sư đoàn 21 và bố trí một tiểu đoàn bảo an túc trực, cùng đông đảo lực lượng cảnh sát, quân cảnh, dân vệ, thám báo... nhằm bình định nông thôn bằng một biện pháp mới (19).

Tuy nhiên, một điều không ngờ là, việc xây dựng Khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu đã tạo nên sự mâu thuẫn sâu sắc trong nội bộ chính quyền Ngô Đình Diệm. Tờ *Đại Việt* ở Pháp tháng 3-1960 viết: "Chỉ có ông Diệm hả lòng, hả dạ mỗi khi khánh thành một khu trù mật, chứ còn các tỉnh trưởng thì họ hiểu rất rõ sự thật hơn. Họ lấy làm lo sợ về sự oán hận của dân chúng, họ vừa họp nhau lại báo cáo cho ông Bộ trưởng Lâm Lễ Trinh biết rằng: Khu trù mật là thất nhân tâm". Ngày 1 tháng 8 năm 1960 hãng thông tấn UPI đưa tin: "Trần Văn Vân, lãnh tụ ủy ban đấu tranh cho tự do và tiến bộ ở Sài Gòn làm kiến nghị công kích Chính phủ làm đảo lộn đời sống của nông dân, làm không trả công. Còn Trần Văn Đỗ,

Bộ trưởng ngoại giao thì tuyên bố: Tôi 100% chống khu trù mật" (20).

Về kinh tế - xã hội

Ngày nay, với tư duy lịch sử khách quan nhất, tích cực nhất, chúng ta có thể đánh giá rằng, chính sách Khu trù mật thực hiện ở Vị Thanh-Hỏa Lựu, một mặt đã tạo nên nền tảng ban đầu để phát triển vùng đất này thành trung tâm về kinh tế và đưa đến những thay đổi cơ bản về mặt xã hội, cụ thể như sau:

Một là, Khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu làm thay đổi diện mạo nông thôn. Chính quyền Ngô Đình Diệm đã có sự đầu tư kinh phí xây cất Khu trù mật, do đó về cơ bản cơ sở hạ tầng có những thay đổi nhất định: hệ thống giao thông thủy bộ được hình thành - Vị Thanh - Cần Thơ, Vị Thanh - Rạch Giá và các tuyến giao thông nông thôn được hình thành tạo điều kiện thuận lợi cho dân sinh và hoạt động thương mại trong vùng, kể cả liên vùng. Bên cạnh đó các cơ sở công cộng được ra đời như bệnh viện, trường học, ký nhi viện, công viên, chợ... Như vậy, về cơ bản, chính sách của chính quyền Ngô Đình Diệm ít nhiều đã góp phần đáp ứng được nhu cầu tối thiểu trong sinh hoạt của người dân, góp phần rút ngắn khoảng cách chênh lệch giữa thành thị và nông thôn.

Hai là, sự ra đời Khu trù mật đã góp phần tạo nên sự đa dạng trong các ngành kinh tế ở Vị Thanh và Hỏa Lựu. Trước năm 1959, kinh tế chủ yếu của vùng đất này là nông nghiệp trồng lúa, nhưng đến năm 1960 khi thiết lập Khu trù mật, Ngô Đình Diệm đã giao cho Ty Nông vụ lập vườn ươm và cho trồng thêm các loại cây ăn quả, cây kỹ nghệ... Nền nông nghiệp ở đây đã có thêm các giống cây trồng mới, có thêm phân bón. Bên cạnh đó, các ngành kinh tế khác cũng ra đời như dịch vụ giải trí - rạp chiếu bóng; vận chuyển hành khách; lữ quán - cho nghỉ trọ; các ngành tiểu thủ công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm như xay xát gạo, sấy lúa, làm đường... Đây là những cơ sở đầu tiên khá quan trọng đối với sự phát triển của vùng Vị Thanh, Hỏa Lựu trên con đường trở thành một trung tâm kinh tế của miền Hậu Giang (21).

Như vậy, với việc triển khai chính sách Khu trù mật tại Vị Thanh và Hỏa Lựu của chính quyền Ngô Đình Diệm, chúng ta thấy rằng chính quyền này cũng có những chủ trương phát triển kinh tế nông thôn theo hướng đô thị và tạo điều kiện cho việc hình thành các "nông thị" giống như các khu dân cư, khu đô thị ở nông thôn hiện nay. Tuy nhiên, những yếu tố tích cực này, đã không được chính quyền khi ấy coi là vấn đề cốt lõi trong mục đích lập Khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu, mà yếu tố chính trị - chiến tranh chống cộng, mới là mục đích chính của họ. Vì thế, không có gì khó hiểu khi chính quyền này đã triển khai thực hiện chính sách Khu trù mật mà không đạt được kết quả như mong đợi. Chính những người của chính quyền này cũng đã tự nhận xét rằng: "Quan niệm xây dựng khu trù mật chắc sẽ hữu hiệu trong một khung cảnh hoà bình, nhưng ở đây trong bối cảnh chiến tranh, nông thôn bị cộng sản gây rối loạn thì nó đã trở nên không thể thực hiện được" (22). Xét đến cùng, ngay cả những yếu tố kinh tế được coi là tích cực ở trên, thì trong Khu trù mật cũng đều là để nhằm phục vụ cho mưu đồ chính trị là tách dân ra khỏi cách mạng để diệt trừ cộng sản. Chưa kể trong quá trình thiết lập Khu trù mật, chính quyền cấp dưới của Ngô Đình Diệm còn "Phá nhà, phá vườn rẫy, lấy đất ruộng, bắt xâu không bồi thường cho ai cả" (23).

Trong thực tế, ngay về tình hình kinh tế trong Khu trù mật Vị Thanh-Hỏa Lựu, cũng thật sự là không ổn định, thậm chí

nghiêm trọng hơn, có tình trạng người dân phải chịu đói kém. Việc người dân đi xây dựng Khu trù mật phải hoàn toàn tự túc về ăn ở và phương tiện đi lại, phải bỏ công việc đồng áng để làm việc mà không được trả tiền công, trong khi đa số họ là những người dân ở nông thôn rất nghèo, làm ngày nào, ăn ngày nấy, thì đó là một việc làm rất tệ. Việc áp dụng thể thức phát triển cộng đồng là buộc người dân làm việc không lương, không có nguồn thu nhập để nuôi sống gia đình, nên phần lớn người dân sống trong Khu trù mật bị thiếu thốn (24). Nghiêm trọng hơn, tại Khu trù mật Vị Thanh-Hỏa Lựu, chính quyền tay sai đã phá hủy hàng trăm công vườn cây ăn trái, hàng nghìn công lúa sắp đến ngày thu hoạch,... hành động này đã trực tiếp triệt tiêu nguồn sống chính của người dân. Những việc làm đó của chính quyền Ngô Đình Diệm đã không thể đem lại sự ổn định về vật chất tối thiểu cho người dân, nên họ đã phản ứng mạnh mẽ và đến ngay "Tổng thống cũng không ngờ những phản ứng trong dân gian. Lời ta thán và gửi đơn tới ông ngày một nhiều; bị đe dọa nên phải rời nhà, bị thiếu thốn về mọi mặt, thay vì được trợ cấp... Nhà nông không thể tiếp tục công việc hàng ngày khi ruộng vườn cũ ở quá xa khu mới (25). Chính quyền Ngô Đình Diệm khuếch trương sự trù phú của Khu trù mật, nhưng thực chất cuộc sống của người dân thiếu thốn mọi tiện nghi: không có điện, không có nước, giao thông không thuận tiện... Tại khu vực Hồ Sen (Hỏa Lựu), có trên 30 dân công bị đau ốm kiệt sức hoặc chết do điều kiện sinh hoạt nhỏ hẹp, dơ bẩn và thiếu thốn về vật chất gây nên các chứng bệnh ghẻ, lác, tiêu chảy..., vì thế người dân thường gọi khu này là "khu tử địa", "khu trù mạt".

Chính sách Khu trù mật, thực tế đã gây hậu quả rất xấu, làm xáo trộn đời sống ở nông thôn miền Nam Việt Nam. Quần chúng sống trong Khu trù mật phải đi làm rất xa, "những người ở xa nhất là 30km đường thủy. Nếu đi bằng thuyền máy phải mất khoảng 2, 3 tiếng đồng hồ". Khi gặt lúa xong, người dân không được mang về nhà mình, mà phải đem đến sân phơi chung, chính quyền cho xây kho chứa lúa và cho người dân thuê. Hơn thế, sản phẩm lao động của người dân làm ra lại còn bị chính quyền khấu trừ đủ thứ như: tô, thuế, nợ, tiền quyên góp, tiền mua ảnh tổng thống, tiền vẽ khẩu hiệu,... Tờ báo Anh "Người xứ Êcốtxơ" ngày 22-6-1960 viết: "Khu trù mật là những khu hình vuông, có đèn điện, nhà thương, trường học. Những thứ đó được xây dựng bằng sức lao động tự nguyện của những người nông dân do quân đội đi bắt một cách độc đoán". Khi một khu trù mật được hình thành thì những nhà cũ của những người đến Khu trù mật bị phá. Nhưng như thế thì hàng ngàn nông dân phải đi hơn 10 dặm đường để làm việc trên vùng đất của họ để mang trâu bò và dụng cụ đi và về. Cho nên phần đông số họ không đồng ý với chương trình lập Khu trù mật" (27). Việc nông dân không đồng tình là hoàn toàn hợp lý, bởi lẽ, cuộc sống của người dân tại các Khu trù mật đã bị đảo lộn về nếp sống sinh hoạt truyền thống tại nông thôn, phải rời khỏi nơi chôn rau cắt rốn và trầm trọng hơn là sự thiếu thốn trong đời sống vật chất, sự khủng bố về tinh thần. Một tướng lĩnh cấp cao của chính quyền Việt Nam Cộng hòa nhận định về Khu trù mật Vị Thanh-Hỏa Lựu như sau: "Khu trù mật là một kiến trúc gương mẫu để làm vui lòng nhà lập pháp Hoa Kỳ đến viếng thăm Việt Nam. Nhưng trong thực tế lại là một đại họa. Đại họa là vì nông dân phải bỏ làng mạc cũ, bỏ cả mồ mả cha ông, bỏ cả tập tục cổ truyền để tập trung về Khu. Tai hại hơn nữa là Thiếu tá Thiên phải theo lệnh Tổng thống huy động 20 ngàn người để xây một khu chỉ để cho 6

ngàn người ở. Số 14 ngàn người kia phải bỏ công việc đồng áng để làm việc mà không được trả tiền công. Thiên bảo rằng bắt họ làm công không trả tiền là để tập cho họ bổn phận công dân. Trái lại, đối với nông dân thì những công tác cộng đồng như thế là một hình phạt "khổ sai". Vì thế nhân dân vô cùng phẫn uất đã bỏ chính quyền quốc gia mà hoạt động Việt cộng" (28).

Nhận định về Khu trù mật, ông Dương Hiếu Nghĩa, cựu đại-tá của chính quyền Ngô Đình Diệm, trong lần diện kiến ông Diệm vào đầu tháng 11-1960 trước khi được bổ nhiệm làm Quận trưởng quận Bình Minh thuộc tỉnh Vĩnh-Long, đã nói như sau: "Thưa Tổng thống, các Khu trù mật thật sự không có trù mật chút nào. Về phương diện vật chất, người nông dân bị mất đất mất ruộng, đôi khi còn mất cả mùa màng vì phải phá đi sạch sẽ kể cả mồ mả của tổ tiên, cho công tác xây cất Khu trù mật, mà không bao giờ được bồi thường thiệt hại. Người dân địa phương còn phải đóng góp công sức và thì giờ vào công tác, mà không bao giờ được trả thù lao (coi như làm xâu). Có trù mật thiệt, nhưng chỉ có trù mật một buổi, vào ngày Tổng Thống xuống khánh thành mà thôi. Trước cả ngàn người dân quê từ các nơi trong tỉnh được huy động về để biến khu đất hoang thành Khu trù mật, bằng cách bứng đủ mọi loại cây ăn trái đem về trồng,... Khu phố chợ vừa mới xây cất xong mấy hôm trước, hôm qua còn tạm dùng làm chỗ ngủ cho dân công mà hôm nay có đầy đủ các hiệu chạp phô, tiệm thuốc tây, tiệm thuốc bắc, quán cơm, tiệm cà phê, phòng mạch bác sĩ... từ quận tỉnh mới dọn vào… Mới nhìn qua thì thật là trù mật, nhưng khi Tổng thống và phái đoàn ra về rồi, thì dân và hàng hóa đâu lại về đó. Vài ngày sau, hoang tàn trở lại với hoang tàn. Cây không trái, lá lìa cành,... Vấn đề an ninh của Khu trù mật, từ ngày khởi công thành lập cho tới ngày khánh thành (và sau đó về lâu về dài an ninh cho một khu đất bỏ hoang) là cả một gánh nặng phí phạm cho lực lượng địa phương. Chính phủ không tranh thủ được nhân tâm của người dân, mà còn bị thất nhân tâm hoàn toàn. Người dân quê càng ngày càng xa chính quyền, như thế thật là không có lợi cho nỗ lực chống cộng..." (29).

Không còn gì để bàn cãi, "trù mật" là trá hình, thực chất Khu trù mật đã trở thành một căn cứ quân sự làm nơi xuất phát quân để chống lại cách mạng và gây chiến, là một trại tập trung quy mô theo kiểu phát xít. Người dân sống trong khu trù mật phải chịu sự kiểm soát gắt gao, mất hẳn tự do. Vì thế, quần chúng nhân dân và các lực lượng cách mạng kiên quyết đấu tranh chống phá Khu trù mật Vị Thanh-Hỏa Lựu. Ngày 20-5-1959 ngay sau khi có lệnh của chính quyền đuổi nhà thờ Ba Voi (Vị Thanh), lập tức 80 giáo dân có cả linh mục kéo đến trụ sở tề xã đòi hủy bỏ lệnh và tuyên bố nếu không được giải quyết họ sẽ lên tận Sài Gòn. Tháng 9-1959, Ban trị sự Cao Đài (chi phái Bến Tre) và hàng trăm tín đồ nổi dậy chống cuộc phá mồ mả đồng bào. Hàng ngàn người nhất tề đứng lên chống cào nhà, gom dân, chặt cây, phá vườn, đòi bãi xâu vì mùa màng thất bát, hàng trăm phụ nữ gọi chồng con đi lính trở về gia đình. Chính trong thời gian này, phía cách mạng đã bí mật bố trí lực lượng vũ trang ngăn chặn các ngả đường thủy bộ, giải thích, giải tán nhiều đoàn dân công từ Châu Thành, Phụng Hiệp xuống và trên 300 dân công từ Giồng Riềng-Rạch Giá qua. Cách mạng cũng bí mật rải truyền đơn những nơi công cộng vạch trần âm mưu lập khu trù mật của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm chống đi xâu, làm công, đòi giảm giờ làm, ngày làm, đòi trả công và bồi thường hoa màu. Trên các kênh rạch, sông ngòi ở Long Mỹ cũng có nhiều bè chuối cắm biểu ngữ, khẩu hiệu chống bắt xâu, cảnh

cáo những tên tay sai gian ác. Để cổ vũ phong trào vùng lên đấu tranh của nhân dân, lực lượng cách mạng cũng đã chủ động tiến hành tiêu diệt những tên ác ôn khét tiếng như tên Trọng cảnh sát, tên Quý liên toán trưởng thanh niên Cộng hòa... Lực lượng cách mạng cử người thuyết phục binh lính canh gác nới lỏng sự kềm kẹp. Chính trong phong trào đấu tranh liên tục, quyết liệt dưới mọi hình thức như vậy, cách mạng và nhân dân đã làm thất bại chủ trương rút ngắn thời gian xây dựng khu trù mật, cho nên đến ngày khánh thành chỉ mới 1/3 công trình được thực hiện.

Cuộc đấu tranh chống dỡ nhà, gom dân cũng diễn ra không kém phần gay gắt. Ở đâu địch cũng gặp phải sự chống đối của nhân dân, dỡ nhà thì lần lựa, chúng kéo sập nhà để dồn dân thì lấy lý do còn bận thu dọn. Nhiều gia đình chạy sâu vào trong đồng dựng chòi ở, đốt nhà này thì dựng nhà khác, có người đưa gia đình xuống ghe sống lênh đênh trên sông nước, kiên quyết không vào khu trù mật. Một số đồng bào trong khu trù mật lại làm hầm bí mật, làm vách đôi che giấu, nuôi chứa cán bộ. Nhiều gia đình đấu tranh đòi về ruộng vườn cũ sản xuất. Lúa thu hoạch được, người dân đem cất giấu, chỉ đem một ít về giao nộp. Công tác binh vận cũng được nhân dân làm tốt, nên nhiều binh lính địch tỏ thái độ thông cảm, nới lỏng sự kềm kẹp, thậm chí thông báo cho đồng bào những âm mưu thủ đoạn của chính quyền.

Chính giữa lúc cuộc đấu tranh đang diễn ra quyết liệt như thế, tháng 12-1959, Đảng bộ và nhân dân Long Mỹ đã được tiếp nhận Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng. Thực hiện Nghị quyết 15 và đáp ứng mong mỏi của quần chúng, tháng 2-1960, huyện ủy chủ trương đưa lực lượng vũ trang bí mật phối hợp với nhân dân mở trận tập kích ở Hồ Sen (Hỏa Lựu) trung tâm khu trù mật. Lấy cớ chính quyền tay sai địa phương không bảo đảm an ninh, đồng bào đấu tranh bất chấp sự ngăn cản, kiên quyết trở về ruộng vườn cũ làm ăn sinh sống.

Tiếp đó ngày 25-2-1960, lực lượng vũ trang tuyên truyền luồn sâu vào khu tập trung dân ven sông Nước Đục (Vĩnh Viễn) diệt ác, phá tề phát động 200 quần chúng nổi dậy phá khu dồn dân. Thắng lợi của 2 cuộc nổi dậy này nhanh chóng lan truyền khắp huyện, phong trào diệt ác phá kềm nổ ra khắp nơi làm cho bọn tề, xã, thanh niên cộng hòa, bảo an hoang mang dao động, phong trào binh vận phát triển mạnh mẽ, nhiều đồn bốt có nhân mối của cách mạng, nhiều binh lính và chỉ huy đối phương tin rằng bộ đội cách mạng đã về, súng ống đủ loại, tên ác ôn này bị diệt, tên tay sai kia bị cảnh cáo nhanh chóng lan khắp khu trù mật (30).

Chính lúc này, Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ lần thứ 5 (7-1960) xác định một trong những công tác cụ thể tại nông thôn là "Phải hết sức kiên trì đẩy mạnh đấu tranh chống bắt lính chống tập trung dân về các khu trù mật một cách rộng rãi và quyết liệt hơn nữa" (31).

Ngày 14-9-1960, Xứ ủy Nam Bộ phát lệnh Đồng khởi tại đây, lực lượng vũ trang cách mạng đã tập kích đánh chiếm nhiều nơi. Nhân dân trong khu trù mật và 12 điểm tập trung nhất tề nổi dậy lùng sục bắt bọn tay sai ác ôn giao cho chính quyền cách mạng, đốt cờ, xé ảnh Diệm, lột bảng hiệu, phá rào, phá cổng trở về xóm ấp. Cao trào Đồng khởi tiếp tục dâng cao, chỉ trong vòng 25 ngày (từ 14-9 đến 8-10-1960) với hai cao điểm bằng 3 mũi giáp công, với ý chí tiến công địch liên tục, nhân dân Long Mỹ đã nổi dậy bao vây, tiêu diệt bức hàng, bức rút hàng chục đồn bốt địch, thu trên 100 súng các loại và nhiều quân trang quân dụng, giải tán hàng trăm toán thanh niên cộng hòa, thanh niên bảo vệ hương thôn, phụ nữ liên đới, diệt bắt, trấn áp hàng trăm tên tề

điệp, làm tan rã hệ thống kềm kẹp của Mỹ-Diệm, buộc chúng phải co cụm tại thị trấn, thị xã và ven lộ giao thông, giải phóng hoàn toàn 5 xã (Vĩnh Viễn, Xà Phiên, Long Bình, Vĩnh Tường, Long Phú), các xã khác cơ bản được giải phóng. Trên 2/3 đất đai và 4/5 dân số trong huyện được giải phóng (32).

Phong trào đấu tranh phá Khu trù mật tạo điều kiện cho sự ra đời các lực lượng cách mạng. Tháng 1 năm 1960, đội du kích xã Vị Thanh được thành lập đánh dấu bước phát triển mới của phong trào đấu tranh cách mạng tại địa phương. Tiếp đó, tại xã Vị Thanh thành lập các ban quân sự, an ninh, kinh tài và một trung đội du kích, nhiều thanh niên đăng ký tham gia lực lượng vũ trang. Năm 1961, huyện Long Mỹ quyết định thành lập chi bộ Đảng thị trấn Vị Thanh, tách khỏi chi bộ Đảng xã Vị Thanh. Năm 1966, đội Biệt động thị xã Vị Thanh ra đời, đánh dấu bước trưởng thành của các lực lượng vũ trang giải phóng tỉnh Cần Thơ (33).

Như vậy, với thắng lợi của phong trào Đồng khởi năm 1960 đã làm thất bại cơ bản chính sách bình định nông thôn bằng hình thức Khu trù mật của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm. Khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu, khu gom dân lớn nhất miền Tây Nam Bộ của Mỹ-Diệm đã bị phá tan. Cục diện chiến trường trên địa bàn tỉnh thay đổi cơ bản từ thế giữ gìn lực lượng, nắm quần chúng sang thế tiến công địch, làm tê liệt hệ thống tề ấp, tề xã, bọn ác ôn bị phân hóa, dao động. Khí thế cách mạng của quần chúng lên cao, lực lượng cách mạng không ngừng phát triển, hệ thống tổ chức đảng, đoàn thể ở cơ sở từng bước được khôi phục.

4. Kết luận

Trong thời kì tồn tại của mình (1954 - 1963), để đối đầu với những người cộng sản, với cách mạng, chính quyền Sài Gòn do Ngô Đình Diệm cầm đầu, đã ban hành và thực thi rất nhiều chính sách, "quốc sách", trong đó có chính sách Khu trù mật, mà điển hình là việc thiết lập khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu. Cho dù những cơ quan tuyền truyền của bộ máy chính quyền Sài Gòn khi đó có giỏi giang, khôn ngoan đến bao nhiêu khi tung ra trước dư luận về những mục đích tốt đẹp của chính sách khu trù mật nói chung, công cuộc xây dựng khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu nói riêng, thì cuối cùng những toan tính về chính trị, quân sự ẩn sâu bên trong những vỏ bọc mĩ miều về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục... ấy cuối cùng cũng vẫn nhìn rõ... Đằng sau đó, thực chất cuối cùng vẫn là thứ chính sách kiểu "một mũi tên trúng nhiều đích", mà bản chất là muốn gom dân, kiểm soát dân chúng, "tát nước, bắt cá", tạo cơ sở, tiền đề để hướng tới tiêu diệt cộng sản, xóa sổ cách mạng. Nhưng với đặc điểm là một chính sách bị động, ra đời hòng chống lại phong trào đấu tranh của nhân dân nói chung, cách mạng nói riêng, với những toan tính rất rõ ràng về chính trị, quân sự, đặc biệt là với những biện pháp thực hiện thiếu thiện cảm với nhân dân, chính sách khu trù mật trước hết bị chính những người dân đứng dậy chống đối, kéo theo sau đó là cả sự phản đối, lên án đến từ chính những con người là nhân viên trong bộ máy chính quyền từ Sài Gòn đến các địa phương ở Nam Bộ. Một chính sách không được lòng dân, không được lòng cả những người trung lập và thậm chí không được lòng cả những người "bảo kê" cho họ, thì sự thất bại của nó có thể thấy là đã có ngay từ trong trứng nước. Sự thất bại của chính sách khu trù mật nói riêng, cũng như sự thất bại của nhiều chính sách, "quốc sách" khác nói chung, đã quyết định số phận chính trị chung cuộc của chế độ họ Ngô trong lịch sử Việt Nam.

CHÚ THÍCH

(1). Edward Miller, *Liên minh sai lầm: Ngô Đình Diệm, Mỹ và số phận nam Việt Nam,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.244.

(2), (7). Đặc san Quốc khánh tỉnh Phong Dinh, 1960, tr.45.

(3), (22). Trần Văn Giàu, *Chính sách bình định của Mỹ, Ngụy ở miền Nam trong giai đoạn "Chiến tranh một phía" từ 1954 đến 1960*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 107, T2-1968, tr.17.

(4). Phông Phủ Tổng thống Đệ nhất cộng hòa, Hồ sơ Tập bản tin, báo cắt của VTX đưa tin dư luận báo chí về việc thiết lập các KTM của VNCH năm 1960.

(5), (9), (32). Ban chỉ đạo và tổ chức các ngày lễ lớn tỉnh Hậu Giang, *Chiến thắng 75 tiểu đoàn ngụy và phá Khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu*, 1990, tr. 190, 194, 215.

(6) Nguyễn Thị Thanh Huyền, *Chính sách khu trù mật của chính quyền Ngô Đình Diệm những năm 1959-1960*, Tạp chí *Khoa học công nghệ*, trường Đại học khoa học Huế, số 2, 2014, tr.138.

(8), (14), (28). Hoành Linh Đỗ Mậu, *Tâm sự tướng lưu vong*, Nxb. Công an nhân dân, 2001, Hà Nội, tr.319, 321.

(10). Phông Phủ Tổng thống Đệ nhất cộng hòa, Hồ sơ số 6360, Hồ sơ tài liệu của TMBB các tỉnh về chủ trương chống phá Khu trù mật của Việt cộng năm 1960.

(11). Phông phủ Tổng thống Đệ nhất cộng hòa, số 12954 Tờ trình số 917/BKT/TTPD-1/M, ngày 30-7-1960 của Bộ trưởng Bộ kinh tế.

(12). Phủ Tổng ủy Dinh điền và nông vụ, Hồ sơ hoạt động tại các Khu trù mật năm 1961, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 2, Tp.Hồ Chí Minh.

(13), (15). Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Cần Thơ, *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Cần Thơ, tập 3 (1954-1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội, 2020, tr.67, 70.

(16). Sở Văn hóa thông tin Cần Thơ, Bảo tàng tỉnh Cần Thơ, *Lý lịch di tích Khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu*, năm 1996, tr.6.

(17). Phủ Tổng ủy Dinh điền và nông vụ, Hồ sơ hoạt động tại các Khu trù mật năm 1961, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 2, TP HCM.

(18). Địa đồ Nam phần vị trí các Khu trù mật, Hồ sơ số 7750, Bộ Công chánh và Giao thông, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 2, TP HCM.

(19). Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hậu Giang, *Hậu Giang 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, Nxb. Tổng hợp Hậu Giang, 1987, tr.58-59.

(20) Ban biên soạn Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến, *Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến, tập 2,* Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2020, tr.110.

(21). Hồ sơ số 2132, Tài liệu về tình hình Khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu, tỉnh trưởng tỉnh Phong Dinh, Trung tâm lịch sử tỉnh Cần Thơ.

(23). Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Công văn số 555 - VPM/CT của tỉnh trưởng Kiến Phong gửi Bộ nội vụ, ngày 24-2-1960.

(24). Phông phủ tổng thống Đệ nhất cộng hòa, Hồ sơ số 21670 về việc khánh thành Khu trù mật và cho các tiểu thương gia vay tiền xây cất phố 1959 -1960/ Báo cáo tổng quát về các Khu trù mật.

(25). Đoàn Thêm, *Những ngày chưa quên*, Sài Gòn, 1969, tập 2 (1954-1963), tr.173.

(27). Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*, tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.211.

(29).http://sachhiem.net/LICHSU/LEXNHUAN/LeXNhuan03.php

(30), (33). Thị xã Vị Thanh, *Lịch sử Đảng bộ thị xã Vị Thanh* (sơ thảo), năm 1999, tr.37 - 40.

(31). Thư viện TKQK9, Nghị quyết Hội nghị Xứ ủy lần thứ 5 (7-1960)/ NQ/03/t.